BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5016 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên tốt nghiệp trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 3619/QĐ-ĐHCT, ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 07/BBTN-SĐH ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 05 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ cho 13 học viên cao học Khóa 2016-2018, 31 học viên cao học Khóa 2017-2019 và 299 học viên cao học Khóa 2018-2020 của Trường Đại học Cần Thơ.

(Danh sách học viên kèm theo)

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

Nơi nhận:
- Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, KSĐH, PKHTH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 5016 /QĐ-ĐHCT
Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
1	M0116021	Lâm Thị Thu Thảo	X	25/02/1993	Hậu Giang	Khoa học cây trồng	Khá
2	M0118001	Võ Chí Hiền		25/07/1990	Cửu Long	Khoa học cây trồng	Xuất sắc
3	M0118002	Nguyễn Thị Thu Lang	X	16/11/1985	Hậu Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
4	M0118003	Đoàn Văn Phi		10/07/1995	Cần Thơ	Khoa học cây trồng	Giỏi
5	M0118004	Võ Thị Kim Quyên	X	13/04/1987	Vĩnh Long	Khoa học cây trồng	Giỏi
6	M0118006	Nguyễn Thị Lan Anh Thư	X	03/12/1994	Vĩnh Long	Khoa học cây trồng	Xuất sắc
7	M0118007	Nguyễn Thị Thanh Trúc	X	23/05/1995	Tiền Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
8	M0118008	Trần Hữu Văn		19/01/1996	Sóc Trăng	Khoa học cây trồng	Giỏi
9	M0118009	Nguyễn Đoàn Quốc Duy		24/11/1990	Cần Thơ	Khoa học cây trồng	Xuất sắc
10	M0118013	Trần Ngọc Sơn		20/05/1994	An Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
11	M0118014	Danh Trí Tâm		13/12/1996	Kiên Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
12	M0118016	Huỳnh Thị Anh Thư	X	20/10/1990	Sóc Trăng	Khoa học cây trồng	Xuất sắc
13	M0318001	Phạm Diệu Anh	X	10/07/1991	Vĩnh Long	Thú y	Xuất sắc
14	M0318003	Phạm Thị Như Huỳnh	X	18/04/1995	Cà Mau	Thú y	Xuất sắc
15	M0318004	Lê Bình Minh		14/09/1993	Bến Tre	Thú y	Xuất sắc
16	M0318005	Diệp Thị Diễm My	X	01/04/1996	Đồng Tháp	Thú y	Giỏi
17	M0318007	Lê Nguyễn Nam Phương	X	02/12/1996	Sóc Trăng	Thú y	Giỏi
18	M0318008	Phan Đình Phi Phượng	X	15/10/1981	Tiền Giang	Thú y	Xuất sắc
19	M0318009	Nguyễn Tôn Sang		24/10/1995	An Giang	Thú y	Giỏi
20	M0318010	Văn Mỹ Tiên	X	26/05/1976	Bình Thuận	Thú y	Giỏi
21	M0318011	Nguyễn Lê Thảo Vy	X	09/11/1995	Cần Thơ	Thú y	Giỏi
22	M0418004	Trần Thị Hằng	X	04/07/1985	Bến Tre	Sinh thái học	Giỏi
23	M0418006	Huỳnh Thị Kim Nguyên	X	29/11/1986	Bến Tre	Sinh thái học	Xuất sắc
24	M0418010	Phan Công Nguyên		04/04/1986	Hậu Giang	Sinh thái học	Giỏi
25	M0418011	Ung Thanh Nhàn		19/01/1990	Sóc Trăng	Sinh thái học	Giỏi
26	M0418012	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	X	11/06/1988	Bến Tre	Sinh thái học	Xuất sắc
27	M0418013	Trần Hoàng Ty		06/04/1995	Cà Mau	Sinh thái học	Giỏi
28	M0518004	Nguyễn Thị Thùy Linh	X	30/05/1996	An Giang	Công nghệ sinh học	Giỏi
29	M0518006	Trần Thị Thu Thảo	X	16/01/1996	Kiên Giang	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
30	M0518008	Nguyễn Phúc Tuyên		06/08/1993	Lâm Đồng	Công nghệ sinh học	Giỏi
31	M0518010	Mai Thị Mỹ Xuyên	X	15/07/1986	Hậu Giang	Công nghệ sinh học	Giỏi
32	M0518016	Nguyễn Thị Thùy Dung	X	21/07/1991	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
33	M0518020	Huỳnh Ngọc Hơn	X	07/08/1990	Tiền Giang	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
34	M0518021	Trần Thị Xuân Lan	X	18/05/1986	An Giang	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
35	M0518023	Trần Chí Linh		15/09/1994	Bến Tre	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
36	M0518024	Đỗ Thị Huỳnh Mai	X	13/08/1995	Bến Tre	Công nghệ sinh học	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
37	M0518028	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	X	06/08/1996	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
38	M0518029	Đinh Đào Tấn Phát		25/02/1995	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học	Giỏi
39	M0518030	Phan Thị Phới	X	24/07/1995	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
40	M0518033	Cao Thị Mỹ Tiên	X	15/02/1995	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Giỏi
41	M0518034	Nguyễn Thanh Tịnh		01/06/1994	Sóc Trăng	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
42	M0617004	Ngô Minh Nhựt		05/09/1995	Đồng Tháp	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
43	M0617013	Trương Thanh Dinh		01/08/1979	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Khá
44	M0617017	Phạm Việt Khái		1983	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Khá
45	M0617019	Nguyễn Thanh Lam		24/06/1990	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
46	M0617021	Phạm Văn Nhuần		01/01/1987	Cần Thơ	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
47	M0617022	Quách Văn Phúc		25/02/1979	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Khá
48	M0617024	Mai Trí Thật		06/03/1988	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Khá
49	M0617029	Nguyễn Văn Toàn		15/05/1980	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
50	M0617033	Lê Thanh Tuấn		12/06/1980	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Khá
51	M0618001	Nguyễn Ngọc Anh	X	10/06/1995	Sóc Trăng	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
52	M0618002	Đoàn Thị Minh Châu	X	15/08/1996	An Giang	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
53	M0618004	Nguyễn Thị Hồng Gấm	X	13/07/1984	Tiền Giang	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
54	M0618005	Trần Văn Hảo		10/11/1996	Kiên Giang	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
55	M0618008	Phạm Thị Cẩm Lài	X	18/10/1982	Minh Hải	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
56	M0618009	Nguyễn Thị Ngọc Linh	X	24/08/1996	Trà Vinh	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
57	M0618010	Trịnh Văn Lộc		06/01/1992	Cần Thơ	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
58	M0618011	Trần Thị Kim Muội	X	07/05/1996	Đồng Tháp	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
59	M0618012	Ngô Chí Nguyện		07/10/1992	Cà Mau	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
60	M0618017	Nguyễn Công Luận		11/06/1995	Bến Tre	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
61	M0618018	Huỳnh Thị Trúc Ly	X	01/01/1988	Bến Tre	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
62	M0618019	Lê Thanh Nghị		10/09/1996	Kiên Giang	Nuôi trồng thủy sản	Xuất sắc
63	M0618020	Lâm Hoài Son		07/11/1989	Kiên Giang	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
64	M0618023	Đỗ Trung		01/01/1977	Cần Thơ	Nuôi trồng thủy sản	Giỏi
65	M0718001	Nguyễn Trung Dũng		1988	Kiên Giang	Toán giải tích	Khá
66	M0718005	Nguyễn Văn Ngoan		14/10/1988	Sóc Trăng	Toán giải tích	Khá
67	M0718006	Nguyễn Ngọc Quang		29/06/1989	Kiên Giang	Toán giải tích	Giỏi
68	M0718007	Thạch Thanh Tâm		06/10/1989	Vĩnh Long	Toán giải tích	Giỏi
69	M0718008	Đào Tấn Tâm		15/01/1990	Kiên Giang	Toán giải tích	Giỏi
70	M0718009	Phan Trung Thành		06/04/1981	Cần Thơ	Toán giải tích	Khá
71	M0718010	Nguyễn Bá Thoại		18/08/1995	Long An	Toán giải tích	Giỏi
72	M0818001	Huỳnh Thị Hảo	X	10/04/1985	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giỏi
73	M0818004	Phạm Chí Nguyện		16/03/1992	Cà Mau	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khá
74	M0818007	Đỗ Ngọc Anh Thuy	X	25/11/1986	Vĩnh Long	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Giỏi
75	M0818009	Đỗ Văn Dương		25/06/1991	Bạc Liêu	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
76	M0818012	Phạm Nguyễn Hữu Hạnh		17/02/1996	Cần Thơ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Xuất sắc
77	M0818013	Nguyễn Thái Lộc		29/02/1996	An Giang	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khá
78	M0818027	Ngô Hải Yến	X	27/12/1981	Sóc Trăng	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khá
79	M0918002	Nguyễn Văn Ky		27/11/1995	Cần Thơ	Hóa hữu cơ	Xuất sắc
80	M0918007	Triệu Phú Hậu		05/10/1996	Trà Vinh	Hóa hữu cơ	Xuất sắc
81	M0918008	Phạm Thị Kim Huê	X	25/01/1985	Vĩnh Long	Hóa hữu cơ	Giỏi
82	M0918010	Phan Minh Phục		12/10/1994	An Giang	Hóa hữu cơ	Giỏi
83	M1018012	Trần Đăng Khoa		01/07/1995	An Giang	Bảo vệ thực vật	Giỏi
84	M1118002	Nguyễn Hoàng Duy		17/08/1996	Cà Mau	Khoa học môi trường	Giỏi
85	M1118003	Trần Yến Nhi	X	26/07/1996	Cà Mau	Khoa học môi trường	Giỏi
86	M1118004	Nguyễn Thị Thanh Nhiễn	X	09/09/1988	Trà Vinh	Khoa học môi trường	Giỏi
87	M1118005	Hồ Minh Nhựt		06/04/1996	An Giang	Khoa học môi trường	Giỏi
88	M1118006	Nguyễn Hải Thanh	X	22/09/1995	Vĩnh Long	Khoa học môi trường	Giỏi
89	M1118007	Lâm Văn Toàn		01/01/1992	Sóc Trăng	Khoa học môi trường	Giỏi
90	M1118008	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	X	05/10/1996	Cần Thơ	Khoa học môi trường	Giỏi
91	M1118009	Đặng Thị Thu Trang	X	06/02/1994	Vĩnh Long	Khoa học môi trường	Xuất sắc
92	M1118010	Võ Thị Cẩm Tú	X	16/03/1996	Bạc Liêu	Khoa học môi trường	Xuất sắc
93	M1317011	Nguyễn Thanh Vũ		23/02/1992	An Giang	Kinh tế nông nghiệp	Khá
94	M1416023	Võ Nhất Phong		30/07/1993	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Khá
95	M1417021	Phạm Lê Thành Nhân		14/11/1994	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	Khá
96	M1418030	Mai Minh Thuận		14/11/1992	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Giỏi
97	M1418038	Võ Nhật Thảo Vy	X	13/05/1993	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	Khá
98	M1518002	Nguyễn Thị Trúc Ly	X	28/10/1989	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
99	M1518004	Nguyễn Phú Sỹ		14/09/1988	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
100	M1518005	Nguyễn Thị Thủy Tiên	X	30/11/1991	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
101	M1518009	Nguyễn Thị Bé Diệu	X	24/07/1989	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
102	M1518011	Nguyễn Minh Luân		30/10/1996	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
103	M1518012	Trần Thị Kim Ly	X	11/01/1982	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
104	M1518013	Lê Thảo Nghi	X	17/05/1996	Tiền Giang	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Xuất sắc
105	M1518014	Đỗ Thị Tuyết Nhung	X	13/07/1983	Bạc Liêu	Lý luận và PPDH bộ môn Văn và tiếng Việt	Giỏi
106	M1616055	Nguyễn Văn Bình		28/07/1985	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
107	M1616057	Nguyễn Lâm Trúc Đào	X	12/11/1994	Trà Vinh	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
108	M1616064	Trần Thị Mỹ Linh	X	21/06/1994	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
109	M1616070	Nguyễn Hoàng Phương		25/01/1994	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
110	M1616077	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	X	12/12/1993	Tiền Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
111	M1617057	Nguyễn Thị Mỹ Hường	X	20/02/1994	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
112	M1617076	Võ Xuân Thu		30/11/1973	Phong Dinh	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Khá
113	M1618001	Nguyễn Thị Thu Ái	X	29/03/1985	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
114	M1618003	Nguyễn Duy Bình		18/12/1987	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
115	M1618005	Trần Ngọc Bảo Châu	X	17/05/1995	Tiền Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
116	M1618006	Huỳnh Thiện Chí		10/04/1989	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
117	M1618008	Tô Thái Ngọc Dung	X	01/07/1988	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
118	M1618009	Châu Văn Gấu		02/03/1987	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
119	M1618010	Hồ Thị Thúy Hằng	X	13/08/1994	Tiền Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
120	M1618011	Nguyễn Thị Thu Hiền	X	17/05/1990	Hậu Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
121	M1618013	Nguyễn Thị Niên Hoa	X	20/03/1989	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
122	M1618015	Trần Triều Huyên	X	10/10/1994	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
123	M1618017	Lê Lâm Phương Khanh	X	04/09/1995	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
124	M1618019	Nguyễn Thị Diệu Liên	X	01/01/1994	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
125	M1618020	Võ Thị Diễm My	X	25/09/1992	Trà Vinh	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
126	M1618021	Trần Kim Ngân	X	16/07/1989	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
127	M1618023	Lê Khánh Ngọc	X	26/11/1995	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
128	M1618025	Đinh Ngọc Linh Nhi	X	06/01/1993	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
129	M1618026	Hà Thanh Nhi	X	24/11/1995	Trà Vinh	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
130	M1618029	Chung Kim Phụng	X	26/10/1988	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
131	M1618030	Nguyễn Nhật Phương	X	13/10/1995	Tiền Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
132	M1618031	Trần Thị Diễm Phương	X	16/04/1991	Cà Mau	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
133	M1618032	Nguyễn Thị Kim Sang	X	09/02/1991	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
134	M1618036	Võ Anh Thư	X	18/11/1993	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
135	M1618037	Nguyễn Thị Diễm Thúy	X	14/03/1980	Hậu Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
136	M1618038	Nguyễn Mai Thy	X	08/11/1994	Cà Mau	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
137	M1618039	Lê Thị Thái Trân	X	24/12/1989	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
138	M1618042	Trần Thị Bạch Tuyết	X	15/06/1981	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc
139	M1618043	Dương Huỳnh Vân	X	04/11/1995	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
140	M1618045	Huỳnh Thị Tường Vy	X	15/06/1985	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
141	M1818001	Mã Hoàng Ân		19/10/1995	Kiên Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
142	M1818003	Trần Thị Kim Đào	X	09/02/1996	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
143	M1818004	Phan Thị Anh Đào	X	27/03/1995	Vĩnh Long	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
144	M1818005	Trịnh Bảo Điền		16/04/1995	An Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
145	M1818006	Mai Văn Gấm		20/11/1988	Hậu Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
146	M1818007	Trần Duy Hảo		20/02/1980	Sóc Trăng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
147	M1818008	Nguyễn Minh Khánh		12/04/1995	Vĩnh Long	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
148	M1818009	Trang Thị Mỹ Kim	X	05/07/1996	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
149	M1818010	Võ Văn Chế Linh		12/10/1987	Tiền Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
150	M1818011	Phan Chế Linh		29/12/1996	Kiên Giang	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Giỏi
151	M1818013	Nguyễn ái Quỳnh	X	19/05/1996	Sóc Trăng	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
152	M1818014	Lê Quý Thông		13/01/1996	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
153	M1818015	Đoàn Ngọc Yến Thy	X	17/04/1996	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
154	M1818016	Trần Thành Tiến		01/01/1988	Cần Thơ	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	Xuất sắc
155	M2018001	Nguyễn Thị Thùy An	X	01/01/1989	Vĩnh Long	Hóa lý thuyết và hóa lý	Xuất sắc
156	M2018002	Trần Văn Hiền		04/05/1989	Sóc Trăng	Hóa lý thuyết và hóa lý	Giỏi
157	M2018005	Huỳnh Văn Ngọc		20/12/1995	Vĩnh Long	Hóa lý thuyết và hóa lý	Khá
158	M2018007	Huỳnh Long Sơn		11/04/1988	Hậu Giang	Hóa lý thuyết và hóa lý	Giỏi
159	M2018008	Nguyễn Phương Tây		08/03/1981	Hậu Giang	Hóa lý thuyết và hóa lý	Giỏi
160	M2018009	Nguyễn Thị Cẩm Thu	X	20/05/1995	Tiền Giang	Hóa lý thuyết và hóa lý	Giỏi
161	M2018011	Dương Thị Bích Thùy	X	20/03/1994	Kiên Giang	Hóa lý thuyết và hóa lý	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
162	M2018013	Nguyễn Minh Toàn		21/01/1995	Bến Tre	Hóa lý thuyết và hóa lý	Xuất sắc
163	M2018015	Ngô Bảo Chân		12/10/1993	Cà Mau	Hóa lý thuyết và hóa lý	Khá
164	M2217011	Nguyễn Vĩnh Phúc		04/04/1984	Vĩnh Long	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
165	M2218001	Phan Thu Ba	X	12/06/1983	An Giang	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
166	M2218002	Huỳnh Thị Kim Duyên	X	24/12/1996	Đồng Tháp	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
167	M2218004	Trần Tuyết Mai	X	27/06/1988	Bến Tre	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
168	M2218005	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	X	30/12/1989	Sóc Trăng	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
169	M2218006	Huỳnh Thị Thúy Quyên	X	06/06/1989	Cần Thơ	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
170	M2218007	Nguyễn Nhật Tân		01/01/1987	Cần Thơ	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
171	M2218008	Phan Việt Thắng		01/09/1983	An Giang	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
172	M2218009	Nguyễn Văn Thơm		26/05/1996	Cần Thơ	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
173	M2218010	Mai Diễm Trinh	X	26/05/1985	Trà Vinh	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
174	M2218012	Nguyễn Thị Bạch Huệ	X	08/03/1988	Kiên Giang	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
175	M2218013	Huỳnh Thị Huỳnh Như	X	01/07/1996	Đồng Tháp	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
176	M2218014	Đỗ Thị Thúy Vy	X	08/08/1996	An Giang	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
177	M2318001	Phan Thanh Bình	X	01/09/1994	Vĩnh Long	Văn học Việt Nam	Giỏi
178	M2318010	Trần Bạch Hoài Giang	X	24/06/1983	TP HCM	Văn học Việt Nam	Giỏi
179	M2418001	Nguyễn Tuấn Anh		10/04/1993	Cần Thơ	Phát triển nông thôn	Giỏi
180	M2418002	Trầm Minh Hải		02/10/1978	Hậu Giang	Phát triển nông thôn	Giỏi
181	M2418005	Nguyễn Trương Hữu Thoại		07/10/1995	Sóc Trăng	Phát triển nông thôn	Giỏi
182	M2418009	Nguyễn Thị Mỹ Hưng	X	03/01/1987	Đồng Tháp	Phát triển nông thôn	Giỏi
183	M2516001	Bang Phùng Tố Dương		01/01/1983	Cửu Long	Hệ thống thông tin	Khá
184	M2517006	Nguyễn Thị Kim Yến	X	24/06/1991	An Giang	Hệ thống thông tin	Giỏi
185	M2518001	Dương Nguyễn Phú Cường		11/06/1989	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	Giỏi
186	M2518006	Mai Thị Cẩm Nhung	X	22/03/1990	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin	Giỏi
187	M2518007	Lưu Hoài Sang		15/11/1984	Hậu Giang	Hệ thống thông tin	Giỏi
188	M2518009	Lâm Thế Diễn		12/09/1987	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Giỏi
189	M2518010	Tống Kim Anh Dũng		01/10/1977	Hậu Giang	Hệ thống thông tin	Khá
190	M2518019	Huỳnh Mạnh Đông		06/02/1978	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Khá
191	M2518023	Trần Chí Nguyện		25/05/1990	Cà Mau	Hệ thống thông tin	Khá
192	M2518026	Lâm Thanh Phương		22/06/1987	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Khá
193	M2518028	Lê Văn Tài		03/05/1984	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Khá
194	M2518029	Phạm Thụy Băng Tâm	X	27/03/1985	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Khá
195	M2518030	Võ Ngọc Thư	X	17/10/1991	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Giỏi
196	M2518031	Trần Tú		31/12/1977	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Khá
197	M2518032	Phùng Quách Vĩnh		17/12/1985	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Giỏi
198	M2518033	Huỳnh Ngọc Yến	X	07/08/1990	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	Giỏi
199	M2716047	Ngô Văn Vương		21/12/1989	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	Khá
200	M2717015	Nguyễn Trần Huỳnh		04/12/1986	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Khá
201	M2718003	Phạm Thị Huỳnh Anh	X	02/08/1992	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
202	M2718006	Nguyễn Thị Bảo Châu	X	03/08/1983	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Khá
203	M2718008	Nguyễn Lê Du		17/11/1987	Vĩnh Long	Tài chính - Ngân hàng	Khá
204	M3216047	Phan Thị Mỹ Xuân	X	10/12/1989	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
205	M3218001	Nguyễn Thanh Bình		28/10/1981	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
206	M3218002	La Vĩ Cơ		11/02/1995	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
207	M3218003	Lê Thanh Điền		06/04/1995	Trà Vinh	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
208	M3218004	Nguyễn Thị Thu Hải	X	31/03/1995	Long An	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
209	M3218005	Nguyễn Ngọc Hân	X	09/05/1995	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
210	M3218006	Nguyễn Hồ		01/01/1983	Kiên Giang	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
211	M3218007	Nguyễn Thị Lan Hương	X	13/01/1995	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
212	M3218008	Võ Hồng Kỳ		28/02/1982	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
213	M3218009	Đoàn Thị Kim Ngân	X	19/11/1994	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
214	M3218010	Trần Hữu Nghĩa		29/01/1982	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
215	M3218012	Nguyễn Thị Mai Nhung	X	15/04/1987	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
216	M3218013	Huỳnh Minh Nhựt		27/04/1995	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
217	M3218016	Trần Lương Quốc Thạnh		10/03/1990	Bến Tre	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
218	M3218017	Võ Thị Thu Thảo	X	16/08/1988	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
219	M3218018	Dương Thị Thoa	X	04/02/1979	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
220	M3218019	Tống Thanh Thoảng		05/07/1990	Trà Vinh	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
221	M3218020	Nguyễn Đức Toàn		19/05/1984	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
222	M3218021	Nguyễn Thị Bích Trâm	X	29/10/1995	An Giang	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
223	M3218022	Trần Huyền Trâm	X	17/11/1995	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
224	M3218023	Trương Thủy Triều	X	11/10/1982	Cà Mau	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Xuất sắc
225	M3218024	Nguyễn Huỳnh Trước		01/12/1995	Vĩnh Long	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
226	M3218025	Đặng Thanh Tuấn		10/06/1990	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn Toán	Giỏi
227	M3318005	Dương Văn Khắc		18/06/1994	Cà Mau	Quản lý đất đai	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
228	M3318008	Hoàng Trà My	X	21/02/1996	Cà Mau	Quản lý đất đai	Giỏi
229	M3318013	Võ Minh Tý		07/12/1996	Bạc Liêu	Quản lý đất đai	Giỏi
230	M3318015	Trần Hữu Duy		04/07/1996	Cần Thơ	Quản lý đất đai	Giỏi
231	M3318016	Thái Kim Đức Huy		11/09/1989	Hậu Giang	Quản lý đất đai	Giỏi
232	M3318017	Trần Quốc Khải		24/12/1996	Cà Mau	Quản lý đất đai	Giỏi
233	M3318018	Nguyễn Thị Kim Loan	X	03/06/1996	Tiền Giang	Quản lý đất đai	Giỏi
234	M3318019	Danh Văn Minh		10/10/1991	Bạc Liêu	Quản lý đất đai	Khá
235	M3318020	Huỳnh Thị Diễm My	X	12/04/1991	Bạc Liêu	Quản lý đất đai	Giỏi
236	M3318024	Trần Kim Phượng	X	18/08/1995	Bạc Liêu	Quản lý đất đai	Khá
237	M3318025	Ngô Văn Toàn		24/09/1984	Trà Vinh	Quản lý đất đai	Giỏi
238	M3416009	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	X	12/02/1989	Trà Vinh	Luật kinh tế	Khá
239	M3417004	Trương Hải Đăng		13/03/1993	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
240	M3417022	Võ Thị Mỹ Phụng	X	19/07/1994	Đồng Tháp	Luật kinh tế	Khá
241	M3417024	Võ Hoàng Tâm		15/02/1980	An Giang	Luật kinh tế	Khá
242	M3418003	Trần Ngọc Cầm	X	28/05/1985	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
243	M3418006	Lê Thị Ngọc Diễm	X	10/04/1984	Bạc Liêu	Luật kinh tế	Khá
244	M3418007	Quảng Thị Kiều Diễm	X	22/07/1990	Kiên Giang	Luật kinh tế	Khá
245	M3418008	Đinh Tấn Đồng		26/06/1981	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
246	M3418011	Nguyễn Vũ Đương		1989	Bạc Liêu	Luật kinh tế	Khá
247	M3418015	Ngô Thị Mỹ Hạnh	X	09/07/1996	Kiên Giang	Luật kinh tế	Khá
248	M3418017	Trần Thị Kiều Hoa	X	12/05/1995	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
249	M3418018	Nguyễn Văn Hường		14/12/1989	An Giang	Luật kinh tế	Khá
250	M3418019	Nguyễn Thị Xuân Huyên	X	14/08/1987	Hậu Giang	Luật kinh tế	TB
251	M3418021	Lê Thị Thanh Huyền	X	19/05/1994	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
252	M3418022	Nguyễn Ngọc Huyền	X	01/12/1987	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
253	M3418023	Trương Thanh Khoa	X	24/12/1987	Bạc Liêu	Luật kinh tế	Khá
254	M3418027	Phạm Nguyễn Phương Lam	X	25/04/1995	Sóc Trăng	Luật kinh tế	Khá
255	M3418030	Đào Thị Mỹ Linh	X	21/08/1982	Cà Mau	Luật kinh tế	Giỏi
256	M3418031	Nguyễn Thị Ánh Linh	X	25/06/1995	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
257	M3418033	Trương Vũ Linh		01/01/1991	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
258	M3418034	Võ Thị Lam Linh	X	06/08/1996	Cà Mau	Luật kinh tế	Khá
259	M3418035	Nguyễn Xuân Lộc		21/01/1990	Hậu Giang	Luật kinh tế	Khá
260	M3418036	Huỳnh Trúc Ly	X	21/03/1996	Cà Mau	Luật kinh tế	Khá
261	M3418037	Lê Thị Tuyết Mai	X	12/01/1993	An Giang	Luật kinh tế	Khá
262	M3418039	Trần Thùy My	X	24/03/1991	Bạc Liêu	Luật kinh tế	Khá
263	M3418040	Hồ Cẩm Nang	X	18/05/1992	Kiên Giang	Luật kinh tế	Khá
264	M3418043	Lê Kim Ngân	X	17/12/1988	Tiền Giang	Luật kinh tế	Khá
265	M3418045	Đoàn Trọng Nghĩa		30/12/1995	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
266	M3418047	Phạm Thị Hồng Ngọc	X	20/11/1982	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
267	M3418048	Đặng Thị Phượng Nguyên	X	12/12/1990	Trà Vinh	Luật kinh tế	TB
268	M3418050	Tiết Minh Nguyệt	X	11/06/1983	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
269	M3418053	Nguyễn Thanh Phong		01/01/1989	Sóc Trăng	Luật kinh tế	Khá
270	M3418054	Cao Thị Lan Phương	X	19/10/1980	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
271	M3418056	Phan Phú Quốc		04/09/1974	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
272	M3418059	Nguyễn Nhật Quỳnh	X	19/12/1993	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
273	M3418063	Nguyễn Đoàn Kim Thoại	X	13/10/1996	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
274	M3418064	Nguyễn Văn Thơm		1978	An Giang	Luật kinh tế	Khá
275	M3418065	Trần Thị Ánh Thu	X	28/08/1990	An Giang	Luật kinh tế	Khá
276	M3418066	Đinh Thị Minh Thư	X	11/05/1981	Hậu Giang	Luật kinh tế	Khá
277	M3418067	Đào Thụy Minh Thùy	X	30/03/1993	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
278	M3418069	Nguyễn Thị Thanh Thủy	X	07/08/1979	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
279	M3418072	Đoàn Minh Tiến		10/06/1996	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
280	M3418073	Huỳnh Dũng Tiến		21/04/1987	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
281	M3418074	Nguyễn Thị Bích Trâm	X	1983	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
282	M3418076	Nguyễn Thị Hồng Trang	X	10/12/1988	Cửu Long	Luật kinh tế	Khá
283	M3418079	Nguyễn Quốc Tuân		20/03/1981	Vĩnh Long	Luật kinh tế	Khá
284	M3418081	Lý Thị Tú Uyên	X	09/01/1996	An Giang	Luật kinh tế	Khá
285	M3418082	Phùng Thị Ánh Xuân	X	28/01/1988	Hậu Giang	Luật kinh tế	Khá
286	M3518007	Nguyễn Minh Đức		25/03/1976	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
287	M3518008	Tạ Trường Giang		25/12/1988	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
288	M3518009	Danh Hoàng Hải		08/10/1986	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
289	M3518010	Dương Hoàng Hiếu		19/07/1979	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
290	M3518011	Nguyễn Hữu Hiếu		26/10/1986	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
291	M3518012	Bùi Thanh Hùng		11/10/1982	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
292	M3518013	Châu Đăng Khoa		02/02/1982	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
293	M3518014	Phạm Văn Lành		21/03/1971	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
294	M3518015	Huỳnh Ngọc Linh		31/01/1978	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
295	M3518016	Lâm Văn Linh		22/05/1979	Sóc Trăng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Xuất sắc
296	M3518017	Huỳnh Đức Lý		16/12/1984	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
297	M3518018	Lê Hoàng Minh		06/04/1985	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
298	M3518019	Ngô Văn Ngàn		1982	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khá
299	M3518021	Trần Ngọc Nhi		15/03/1975	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
300	M3518022	Lê Thị Nhung	X	22/05/1985	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
301	M3518023	Huỳnh Văn Pha		01/01/1987	Sóc Trăng	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
302	M3518024	Ngô Nghĩa Phát		02/05/1978	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
303	M3518025	Nguyễn Cơ Thạch		16/07/1984	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Xuất sắc
304	M3518026	Dương Chí Thiện		02/06/1987	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khá
305	M3518027	Phạm Thành Trăm		18/10/1983	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
306	M3518028	Tống Văn Trực		06/09/1988	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
307	M3518029	Đỗ Thanh Việt		25/08/1982	Kiên Giang	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khá
308	M3518030	Đào Duy Việt		07/11/1974	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Giỏi
309	M3717003	Nguyễn Văn Hùng		10/05/1989	Đồng Tháp	Khoa học máy tính	Khá
310	M3717007	Nguyễn Như Tuấn		20/05/1983	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Khá
311	M3718003	Nguyễn Thành Đạt		08/04/1992	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Giỏi
312	M3718006	Nguyễn Thị Ngọc Hân	X	24/08/1995	Hậu Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
313	M3718009	Nguyễn Trung Hiếu		17/05/1994	Vĩnh long	Khoa học máy tính	Giỏi
314	M3718011	Châu Mũi Khéo	X	27/05/1987	Cà Mau	Khoa học máy tính	Giỏi
315	M3718012	Huỳnh Gia Khương		13/03/1994	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Xuất sắc
316	M3718015	Lư Thục Oanh	X	15/04/1985	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Khá
317	M3718018	Nguyễn Văn Toàn		09/11/1983	Long An	Khoa học máy tính	Giỏi
318	M3718028	Lê Thị Kim Dung	X	08/04/1987	Kiên Giang	Khoa học máy tính	Khá
319	M3718032	Mã Phước Lợi		23/08/1977	Kiên Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
320	M3718037	Nguyễn Việt Thanh		06/11/1976	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Giỏi
321	M3817003	Nguyễn Văn Chánh		06/04/1990	Cần Thơ	Kỹ thuật hóa học	Giỏi
322	M4016011	Trần Anh Tuấn		18/05/1988	Cà Mau	Kinh tế học	Khá
323	M4017015	Huỳnh Hữu Hoàng		1991	Hậu Giang	Kinh tế học	Khá
324	M4017029	Nguyễn Thanh Thúy	X	20/02/1985	Hòa Bình	Kinh tế học	Khá
325	M4017034	Nguyễn Văn Toàn		18/08/1990	Vĩnh Long	Kinh tế học	Khá
326	M4017040	Phạm Thị Hồng Diễm	X	01/08/1986	Sóc Trăng	Kinh tế học	Khá
327	M4216008	Trần Văn Em		24/10/1980	Đông Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Khá
328	M4217015	Lê Quý Thanh		25/12/1985	Tiền Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Khá
329	M4218012	Bùi Quốc Nam		16/12/1978	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
330	M4218016	Đặng Quốc Tân		28/10/1989	Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
331	M4218017	Nguyễn Thanh Tân		12/07/1984	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
332	M4218022	Nguyễn Xuân Trọng		18/07/1991	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
333	M4218028	Lê Thiện Hùng		03/05/1977	Tiền Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
334	M4218030	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	X	01/01/1980	Hậu Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
335	M4218031	Tô Hoài Phong		01/01/1974	Tiền Giang	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
336	M4218034	Trịnh Chí Thanh		02/04/1994	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
337	M4218037	Đoàn Trí Viễn		22/09/1985	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Khá
338	M4417017	Hồ Việt Thống		10/09/1982	Sóc Trăng	Kỹ thuật điện	Khá
339	M4417023	Dương Đoàn Đăng Khoa		01/11/1985	Cần Thơ	Kỹ thuật điện	Khá
340	M4417025	Trần Thanh Liêm		18/09/1988	Khánh Hòa	Kỹ thuật điện	Khá
341	M4417028	Nguyễn Lê Thanh		07/06/1991	Cần Thơ	Kỹ thuật điện	Khá
342	M4518002	Võ Thị Mỹ Ang	X	02/09/1984	Hậu Giang	Quản lý kinh tế	Khá
343	M4518008	Hứa Thanh Nghị		20/12/1977	Cà Mau	Quản lý kinh tế	Giỏi

Danh sách có 343 học viên.

KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính